

Số: 1446/QĐ-UBND

Đắk Nông, ngày 28 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Du lịch thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2091/QĐ-BVHTTDL ngày 27 tháng 7 năm 2020 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Du lịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 96/TTr-SVHTTDL ngày 16 tháng 9 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Du lịch thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Điều 2. Giao Văn phòng UBND tỉnh cập nhật lên Cơ sở dữ liệu Cổng Dịch vụ công quốc gia và niêm yết, công khai tại Trung tâm Hành chính công tỉnh theo đúng quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và bãi bỏ các thủ tục hành chính trong lĩnh vực Du lịch tại Quyết định số 988/QĐ-UBND ngày 08/7/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *nm*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ VH, TT & DL;
- Cục KSTTHC - VPCP;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, TTHCC, NCKSTT.



**KT CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Xuân Hải

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC DU LỊCH
THUỘC THẨM QUYỀN QUẢN LÝ CỦA SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH**

(Ban hành theo Quyết định số 1446/QĐ-UBND ngày 28/9/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện, Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH					
A. LỮ HÀNH					
Địa chỉ tiếp nhận hồ sơ: Trung tâm Hành chính công tỉnh Đắk Nông – Số 01, Diểu Ong, Phường Nghĩa Trung, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông					
1	Thủ tục cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch tại điểm	<p>- Thành phần hồ sơ:</p> <p>(1) Đơn đề nghị cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch tại điểm (Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL ngày 25 tháng 11 năm 2019);</p> <p>(2) Sơ yếu lý lịch có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú;</p> <p>(3) Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có thẩm quyền cấp trong thời hạn không quá 06 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ;</p> <p>(4) 02 ảnh chân dung màu cỡ 3 cm x 4 cm.</p> <p>- Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>	<p>1. Trình tự thực hiện:</p> <p>Bước 1. Tiếp nhận hồ sơ Người đề nghị cấp thẻ nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu chính đến Trung tâm Hành chính công hoặc trên trang dịch vụ công của tỉnh tại địa chỉ: motcua.daknong.gov.vn Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ, Trung tâm Hành chính công chuyển hồ sơ cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.</p> <p>Bước 2. Thẩm định hồ sơ Sau khi nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức kiểm tra nghiệp vụ hướng dẫn du lịch tại điểm Trong thời hạn 9,5 ngày làm việc, kể từ</p>	200.000 đồng/thẻ (Thông tư số 33/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính).	<p>- Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2018.</p> <p>- Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch.</p> <p>- Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL ngày 25 tháng 11 năm 2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch.</p> <p>- Thông tư số 33/2018/TT-BTC</p>



			<p>ngày có kết quả kiểm tra nghiệp vụ du lịch tại điểm, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch tại điểm đối với người đã đạt yêu cầu kiểm tra nghiệp vụ</p> <p>Bước 3. Trả kết quả Trung tâm Hành chính công trả kết quả cho tổ chức.</p> <p>2. Thời gian giải quyết: 10 ngày làm việc kể từ lúc nhận được hồ sơ hợp lệ: - Trung tâm Hành chính công: 0,5 ngày; - Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: 9,5 ngày.</p>		<p>ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý phí thẩm định cấp Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế, Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa; phí thẩm định cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch; lệ phí cấp Giấy phép đặt chi nhánh, văn phòng đại diện doanh nghiệp du lịch nước ngoài tại Việt Nam.</p>
2	<p>Thủ tục cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế</p>	<p>- Thành phần hồ sơ: (1) Đơn đề nghị cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế (Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL ngày 25 tháng 11 năm 2019); (2) Sơ yếu lý lịch có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú; (3) Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có thẩm quyền cấp trong thời hạn không quá 06 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ; (4) Giấy tờ chứng minh điều kiện về trình độ nghiệp vụ; Bản sao có chứng thực bằng</p>	<p>1. Trình tự thực hiện: Bước 1. Tiếp nhận hồ sơ Người đề nghị nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu chính đến Trung tâm Hành chính công hoặc qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: motcua.daknong.gov.vn Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ, Trung tâm Hành chính công chuyển hồ sơ cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Bước 2. Thẩm định hồ sơ Sau khi nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, trong thời hạn 14,5 ngày làm việc, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế cho người đề nghị; trường hợp từ chối, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.</p>	<p>650.000 đồng/thẻ (Thông tư số 33/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính).</p>	<p>- Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2018. - Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch. - Thông tư số 33/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý phí thẩm định cấp Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế, Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa; phí thẩm định cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch; lệ phí cấp Giấy phép đặt chi nhánh, văn phòng đại diện doanh</p>

		<p>tốt nghiệp cao đẳng trở lên chuyên ngành hướng dẫn du lịch; hoặc bản sao có chứng thực bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên chuyên ngành khác và bản sao có chứng thực chứng chỉ nghiệp vụ hướng dẫn du lịch quốc tế;</p> <p>(5) Giấy tờ chứng minh điều kiện về trình độ ngoại ngữ:</p> <p>Bản sao có chứng thực* một trong các giấy tờ sau :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên chuyên ngành ngoại ngữ; - Bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên theo chương trình đào tạo bằng tiếng nước ngoài; - Bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên ở nước ngoài; - Chứng chỉ hoặc giấy chứng nhận ngoại ngữ bậc 4 trở lên Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc B2 trở lên Khung tham chiếu trình độ ngoại ngữ chung Châu Âu, còn thời hạn hoặc được cấp trong vòng 05 năm đối với chứng chỉ hoặc giấy chứng nhận ngoại ngữ không quy định thời hạn, do tổ chức, cơ quan có thẩm quyền cấp đạt mức yêu cầu theo quy định tại Phụ lục I Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 	<p>Bước 3. Trả kết quả</p> <p>Trung tâm Hành chính công trả kết quả cho cá nhân.</p> <p>2. Thời gian giải quyết: 15 ngày làm việc kể từ lúc nhận được hồ sơ hợp lệ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm Hành chính công: 0,5 ngày; - Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: 14,5 ngày. 		<p>nghệ nghiệp du lịch nước ngoài tại Việt Nam.</p> <p>- Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL ngày 25 tháng 11 năm 2019 sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch.</p>
--	--	---	---	--	---



		<p>tháng 12 năm 2017.</p> <p>Văn bằng, chứng chỉ, giấy chứng nhận do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải được công nhận theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội*.</p> <p>(6) 02 ảnh chân dung màu cỡ 3 cm x 4 cm.</p> <p>- Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>			
3	Thủ tục cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch nội địa	<p>- Thành phần hồ sơ:</p> <p>(1) Đơn đề nghị cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch nội địa (Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL ngày 25/11/2019);</p> <p>(2) Sơ yếu lý lịch có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú;</p> <p>(3) Giấy tờ chứng minh điều kiện về trình độ nghiệp vụ:</p> <p>Bản sao có chứng thực bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành hướng dẫn du lịch; hoặc bản sao có chứng thực bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành khác và bản sao có chứng thực chứng chỉ nghiệp vụ hướng dẫn du lịch nội địa;</p> <p>(4) Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có thẩm quyền cấp trong</p>	<p>1. Trình tự thực hiện:</p> <p>Bước 1. Tiếp nhận hồ sơ</p> <p>Người đề nghị nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu chính đến Trung tâm Hành chính công.</p> <p>Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ, Trung tâm Hành chính công chuyên hồ sơ cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.</p> <p>Bước 2. Thẩm định hồ sơ</p> <p>Sau khi nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, trong thời hạn 14,5 ngày làm việc, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch nội địa cho người đề nghị; trường hợp từ chối, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.</p> <p>Bước 3. Trả kết quả</p> <p>Trung tâm Hành chính công trả kết quả cho cá nhân.</p> <p>2. Thời gian giải quyết: 15 ngày làm việc kể từ lúc nhận được hồ sơ hợp lệ:</p> <p>- Trung tâm Hành chính công: 0,5</p>	650.000 đồng/thẻ (Thông tư số 33/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính).	<p>- Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2018.</p> <p>- Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch.</p> <p>- Thông tư số 33/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý phí thẩm định cấp Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế, Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa; phí thẩm định cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch; lệ phí cấp Giấy phép đặt chi nhánh, văn phòng đại diện doanh nghiệp du lịch nước ngoài tại Việt Nam.</p> <p>- Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL ngày 25 tháng 11 năm</p>



		<p>thời hạn không quá 06 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ; (5) 02 ảnh chân dung màu cỡ 3 cm x 4 cm. - Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>	<p>ngày; - Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: 14,5 ngày.</p>		<p>2019 sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.</p>
4	<p>Thủ tục cấp đổi thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế, thẻ hướng dẫn viên du lịch nội địa</p>	<p>- Thành phần hồ sơ: (1) Đơn đề nghị cấp đổi thẻ hướng dẫn viên du lịch (Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL ngày 25 tháng 11 năm 2019); (2) Sơ yếu lý lịch có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú; (3) Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có thẩm quyền cấp trong thời hạn không quá 06 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ; (4) 02 ảnh chân dung màu cỡ 3 cm x 4 cm. (5) Bản sao có chứng thực giấy chứng nhận đã qua khóa cập nhật kiến thức cho hướng dẫn viên du lịch do Sở Du lịch/Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch cấp; (6) Thẻ hướng dẫn viên du lịch đã được cấp. - Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>	<p>1. Trình tự thực hiện: Bước 1. Tiếp nhận hồ sơ Người đề nghị nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu chính đến Trung tâm Hành chính công hoặc qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ <i>motcua.daknong.gov.vn</i> Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ, Trung tâm Hành chính công chuyển hồ sơ cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Bước 2. Thẩm định hồ sơ Sau khi nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, trong thời hạn 9,5 ngày làm việc, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm cấp đổi thẻ hướng dẫn viên du lịch cho người đề nghị; trường hợp từ chối, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Bước 3. Trả kết quả Trung tâm Hành chính công trả kết quả cho cá nhân.</p> <p>2. Thời gian giải quyết: 10 ngày làm việc kể từ lúc nhận được hồ sơ hợp lệ: - Trung tâm Hành chính công: 0,5 ngày; - Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: 9,5 ngày.</p>	<p>650.000 đồng/thẻ (Thông tư số 33/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính).</p>	<p>- Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2018. - Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch. - Thông tư số 33/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý phí thẩm định cấp Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế, Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa; phí thẩm định cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch; lệ phí cấp Giấy phép đặt chi nhánh, văn phòng đại diện doanh nghiệp du lịch nước ngoài tại Việt Nam. - Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL ngày 25 tháng 11 năm 2019 sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.</p>



5	Thủ tục cấp lại thẻ hướng dẫn viên du lịch	<p>- Thành phần hồ sơ:</p> <p>(1) Đơn đề nghị cấp lại thẻ hướng dẫn viên du lịch (Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL ngày 25 tháng 11 năm 2019);</p> <p>(2) 02 ảnh chân dung màu cỡ 3 cm x 4 cm;</p> <p>(3) Bản sao có chứng thực giấy tờ liên quan đến nội dung thay đổi trong trường hợp cấp lại thẻ do thay đổi thông tin trên thẻ hướng dẫn viên du lịch*.</p> <p>- Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>	<p>1. Trình tự thực hiện:</p> <p>Bước 1. Tiếp nhận hồ sơ</p> <p>Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu chính đến Trung tâm Hành chính công hoặc qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ motcua.daknong.gov.vn</p> <p>Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ, Trung tâm Hành chính công chuyển hồ sơ cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.</p> <p>Bước 2. Thẩm định hồ sơ</p> <p>Sau khi nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, trong thời hạn 9,5 ngày làm việc, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm cấp lại thẻ hướng dẫn viên du lịch cho người đề nghị; trường hợp từ chối, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.</p> <p>Bước 3. Trả kết quả</p> <p>Trung tâm Hành chính công trả kết quả cho cá nhân.</p> <p>2. Thời gian giải quyết: 10 ngày làm việc kể từ lúc nhận được hồ sơ hợp lệ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm Hành chính công: 0,5 ngày; - Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: 9,5 ngày. 	<ul style="list-style-type: none"> - 650.000 đồng/thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế hoặc thẻ hướng dẫn viên du lịch nội địa (Thông tư số 33/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)*; - 200.000 đồng/thẻ hướng dẫn viên du lịch tại điểm (Thông tư số 33/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính). 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2018. - Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch. - Thông tư số 33/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý phí thẩm định cấp Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế, Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa; phí thẩm định cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch; lệ phí cấp Giấy phép đặt chi nhánh, văn phòng đại diện doanh nghiệp du lịch nước ngoài tại Việt Nam. - Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL ngày 25 tháng 11 năm 2019 sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
---	--	---	---	--	---

